

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2017/HS-ST
Ngày 26-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Bà Nguyễn Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 21/2017/QĐ-TĐTT ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Mai Hữu N (L), sinh năm: 1991, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Số X đường T, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ, sinh năm: 1961 và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/01/2015, bị Công an phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 17/3/2016, bị Công an phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2017 (có mặt).

2. Mai Hữu P (B), sinh năm: 1995, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H, sinh năm: 1970 và bà Phạm Thị S, sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng tính từ ngày 14/4/2016.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2017 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H (K), sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Hà Đăng K, sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/9/2017, tại số nhà X đường T, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Bà Rịa phối hợp với Công an phường P bắt quả tang Mai Hữu N và Mai Hữu P đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H.

Tang vật thu giữ gồm: 04 (bốn) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, tiền mặt 500.000đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu trắng.

Tại cơ quan điều tra, Mai Hữu N khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/9/2017, H gọi điện thoại qua số 0937071445 để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ, được N đồng ý và hẹn đến nhà của mình ở số X đường T, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B để bán. N gọi P lúc này đang xem ti vi ngoài phòng khách vào phòng của mình và nói “Tí nữa K đến thì ra mở cửa, nếu K không vào thì lấy tiền đem vào cho anh, rồi nói K đứng đợi tí anh đem đồ ra” (tiếng lóng gọi là ma túy). Một lúc sau H đến, P ra mở cửa và nhận số tiền 500.000đ thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Bà Rịa phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành kiểm tra, Công an thu giữ trong phòng ngủ của N 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt. N khai là ma túy mua

vào ngày 18/9/2017 của một người đàn ông tên D (không rõ tên, tuổi cụ thể) ở xã L với số tiền 2.000.000đ, mục đích mua về để bán lại cho các con nghiện và sử dụng. N và P là anh em họ, cả hai thường hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung hoặc N nhờ P lấy tiền của con nghiện mua ma túy dùm thì P không phải trả tiền.

Ngoài lần bán ma túy bị bắt ngày 20/9/2017, N còn bán ma túy cho H ba lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, N trực tiếp bán cho H 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại nhà của N.

- Lần thứ 2: Khoảng cuối tháng 8/2017, H gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ, N đồng ý và hẹn đến nhà để bán. N để sẵn ma túy ở góc cột bên hông nhà, dặn P khi nào H đến thì ra nhận tiền rồi nói H điện thoại cho N để chỉ nơi cất ma túy.

- Lần thứ 3: Ngày 15/9/2017, N và P đang ngồi uống cà phê tại quán Pacific thuộc phường P, thành phố B thì H gọi điện thoại đến hỏi mua 300.000đ ma túy, N đồng ý và hẹn đến nhà lấy. N nói với P chạy về nhà N lấy tiền của H và nói H gọi điện cho N để chỉ nơi cất giấu ma túy.

Ngoài ra, N còn bán cho B (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nhà ở phường L, thành phố Bà 02 lần; bán cho M (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nhà ở xã T, thành phố B 01 lần. Trước ngày bị bắt, M đưa tiền cho N đi mua ma túy về sử dụng chung, sau khi N bị bắt M gọi điện thoại vào số điện thoại của N để hỏi mua ma túy nhưng không đến. N nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên “Bố già” gần khu vực ngã ba C, huyện L mục đích về bán lại cho các con nghiện có nhu cầu kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra Mai Hữu P khai: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/9/2017 khi đang xem ti vi ở phòng khách thì N kêu P vào phòng và nói “Tí nữa K đến thì ra mở cửa, nếu K không vào thì lấy tiền đem vào cho anh, rồi nói K đứng đợi tí anh đưa đồ ra”. Khoảng 10 phút sau thì H đến, P ra nhận 500.000đ của H thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. P biết số tiền mà H đưa là để mua ma túy.

Ngoài ra, P khai nhận còn 02 lần nhận tiền của H dùm Ng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 8/2017, N gọi điện thoại cho P đến trông nhà dùm và đợi H đến để nhận tiền của H. Sau đó, H đến P ra nhận tiền rồi gọi điện thoại cho N để N chỉ chỗ lấy ma túy.

- Lần thứ 2: Ngày 15/9/2017, P và N đang uống cà phê tại quán Pacific thuộc phường P, thành phố B thì N kêu P chạy về nhà gặp H lấy dùm số tiền 300.000đ. Khi về đến nhà, P nhận của H 300.000đ rồi chỉ chỗ N để ma túy trước đó để H vào lấy.

Qua làm việc, Trần Văn H khai nhận trước đây đã 03 lần mua ma túy của N, lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 8/2017 do N trực tiếp nhận tiền và giao ma túy,

hai lần sau là do P trực tiếp nhận tiền và nói H điện thoại cho N chỉ nơi cất giấu ma túy.

Tại Kết luận giám định số 214/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 04/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận:

“Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường P – CATP.B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Hoàng Đăng L, Mai Hữu N, Mai Hữu P, Trần Văn H, Hà Đăng K, Lê Hải T, gửi đến giám định có trọng lượng 2,8507 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Đối với các đối tượng tên D, Bó già, M và B do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 214 ngày 04/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự PC54 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn lại sau giám định; 500.000đ và 01 Điện thoại di động hiệu Viettel, số Imel1: 383785; Imel 2: 383793. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa chuyển giao toàn bộ vật chứng trên cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 104/QĐ-KSĐT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Truy tố bị cáo Mai Hữu N và Mai Hữu P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cùng cộng đồng xã hội làm ăn lương thiện. Bị cáo N cho rằng chiếc điện thoại di động hiệu Viettel bị thu giữ là tài sản của mẹ mình, N mượn sử dụng và làm phương tiện liên lạc với các con nghiện, nhưng không chứng minh được cho lời khai của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do các bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Hữu N và Mai Hữu P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Hữu N từ 08 đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Hữu P từ 07 đến 08 năm tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu

tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Viettel, số Imel1: 383785; Imel 2: 383793 và số tiền 500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/9/2017, tại số nhà X đường T, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B, Công an thành phố Bà Rịa phối hợp với Công an phường P, thành phố Bà Rịa bắt quả tang Mai Hữu N và Mai Hữu P đang có hành vi bán trái phép cho Trần Văn H một gói ma túy với giá 500.000đ. Qua kiểm tra cơ quan Công an thu giữ trong phòng ngủ của N 04 gói ma túy có trọng lượng là 2,8507 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, N còn ba lần bán ma túy cho H, trong đó P hai lần giúp N lấy tiền của H và nói H gọi điện thoại để N chỉ nơi cất giấu ma túy, một lần N trực tiếp nhận tiền và giao ma túy cho H.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân mà bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên hiểu rõ hơn ai hết tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người, với gia đình và xã hội. Lẽ ra phải tự mình cai nghiện và cùng cộng đồng ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này khỏi đời sống xã hội, nhưng các bị cáo không làm vậy mà còn tiếp tay cho ma túy ngày càng lan rộng trong xã hội, gieo rắc hiểm họa khôn lường cho cộng đồng, đặc biệt là đối với tầng lớp thanh thiếu niên, gián tiếp làm lây truyền căn bệnh nguy hiểm HIV/AIDS cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác ở địa phương. Các bị cáo đã bị xử lý về hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn. Bị cáo N có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo P có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm là đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo có sự khác nhau, quá trình lượng hình có xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ tham gia trong vụ án của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp. Bị cáo N là người khởi xướng, chủ động trong việc mua bán trái phép chất ma túy và rủ rê P cùng tham gia, mua ma túy về phân nhỏ thành từng gói để bán cho các con nghiện và trực tiếp cất giữ, thực hiện việc mua bán ma túy. Do đó, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cao hơn bị cáo P nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Bị cáo P là người giúp sức rất tích cực trong việc bán ma túy cho con nghiện, khi được bị cáo N giao nhiệm vụ bị cáo P đồng ý ngay và trực tiếp nhận tiền của con nghiện. Do đó, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo P cũng rất nguy hiểm, nhưng thấp hơn so với bị cáo N.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự khai ra các lần phạm tội trước đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với số lượng nhỏ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Trần Văn H là người mua ma túy của các bị cáo với mục đích sử dụng và bản thân dương tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với các đối tượng tên D, Bó già, M và B do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ là tiền các bị cáo có được do mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel, số Imel1: 383785; Imel 2: 383793, bị cáo N cho rằng là của mẹ bị cáo nhưng không chứng minh được. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với các con nghiện thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Hữu N (L) và Mai Hữu P (B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Mai Hữu N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Mai Hữu P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel, số Imel1: 383785; Imel 2: 383793 và số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 214 ngày 04/10/2017 do Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu hoàn lại sau giám định.

(Số tiền và vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo Biên lai thu tiền số TT/2012/0009027 ngày 23/11/2017 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 12/BB.THA ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Mai Hữu N và Mai Hữu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2017), bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức